

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VINH
TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ, TIN HỌC IUV

**DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
TỔ CHỨC NGÀY 21/6/2026**

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Số CCCD	Điểm thi		Số vào sổ gốc cấp chứng chỉ	Số hiệu	Ghi chú
							Lý thuyết	Thực hành			
1	Đặng Nguyễn Mai Anh	Nữ	03/7/2003	Nghệ An	Kinh	040303022541	6.0	7.5	1509/QĐ304/2026	TH016400	
2	Lê Thị Diễm	Nữ	04/02/2004	Thanh Hóa	Kinh	038304018595	7.0	7.0	1510/QĐ304/2026	TH016401	
3	Trương Thị Duyên	Nữ	05/7/2004	Thanh Hóa	Mường	038304010860	5.7	5.5	1511/QĐ304/2026	TH016402	
4	Đặng Minh Giao	Nam	06/9/1979	Nghệ An	Kinh	040079029253	7.0	9.0	1512/QĐ304/2026	TH016403	
5	Nguyễn Thị Việt Hằng	Nữ	18/7/2004	Nghệ An	Kinh	040304026491	6.3	9.0	1513/QĐ304/2026	TH016404	
6	Nguyễn Thị Hiên	Nữ	02/12/1988	Nghệ An	Kinh	040188019036	5.0	7.5	1514/QĐ304/2026	TH016405	
7	Trần Thúc Hiệp	Nam	23/4/2000	Nghệ An	Kinh	040200002503	6.3	7.0	1515/QĐ304/2026	TH016406	
8	Lê Thị Hoa	Nữ	02/9/2004	Nghệ An	Kinh	040304003280	7.0	8.5	1516/QĐ304/2026	TH016407	
9	Trần Thị Hồng	Nữ	15/3/1988	Nghệ An	Kinh	040188041103	6.7	8.0	1517/QĐ304/2026	TH016408	
10	Vũ Ngọc Hùng	Nam	10/12/2004	Thanh Hóa	Kinh	038204012258	6.3	7.5	1518/QĐ304/2026	TH016409	
11	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	Nữ	06/9/2004	Thanh Hóa	Kinh	038304002006	7.7	8.5	1519/QĐ304/2026	TH016410	
12	Nguyễn Thị Hoa Lê	Nữ	06/3/1975	Nghệ An	Kinh	040175013363	7.0	9.0	1520/QĐ304/2026	TH016411	
13	Phan Đức Mạnh	Nam	09/12/1997	Nghệ An	Kinh	040097011247	7.0	9.0	1521/QĐ304/2026	TH016412	
14	Vũ Thị Trà My	Nữ	27/12/2003	Nghệ An	Kinh	040303001717	6.0	8.5	1522/QĐ304/2026	TH016413	
15	Lê Thị Phượng	Nữ	24/11/1973	Nghệ An	Kinh	040173012028	6.0	9.0	1523/QĐ304/2026	TH016414	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Số CCCD	Điểm thi		Số vào sổ gốc cấp chứng chỉ	Số hiệu	Ghi chú
							Lý thuyết	Thực hành			
16	Hoàng Thị Phương	Nữ	30/10/1998	Nghệ An	Kinh	040198024822	6.0	8.0	1524/QĐ304/2026	TH016415	
17	Thiều Quang Chiến Thắng	Nam	13/01/2000	Quảng Trị	Kinh	045200003422	7.7	9.0	1525/QĐ304/2026	TH016416	
18	Nguyễn Danh Thành	Nam	27/9/1998	Nghệ An	Kinh	040098023241	5.3	6.5	1526/QĐ304/2026	TH016417	
19	Đinh Thị Phương Thảo	Nữ	29/01/2004	Nghệ An	Kinh	040304025242	5.7	8.0	1527/QĐ304/2026	TH016418	
20	Ngọ Thị Thủy	Nữ	18/01/2004	Thanh Hóa	Kinh	038304015053	6.0	8.0	1528/QĐ304/2026	TH016419	
21	Hồ Thị Thanh Thủy	Nữ	03/11/2004	Nghệ An	Kinh	040304008351	5.7	8.0	1529/QĐ304/2026	TH016420	
22	Lê Văn Toàn	Nam	09/10/2004	Thanh Hóa	Kinh	038204014526	6.3	8.0	1530/QĐ304/2026	TH016421	
23	Nguyễn Quỳnh Trang	Nữ	14/11/2004	Hà Tĩnh	Kinh	042304003303	7.7	7.5	1531/QĐ304/2026	TH016422	
24	Lê Mạnh Tuấn	Nam	01/01/2000	Nghệ An	Kinh	040200005744	6.7	9.0	1532/QĐ304/2026	TH016423	
25	Lê Đức Tùng	Nam	16/01/1989	Nghệ An	Kinh	040089039307	8.0	9.0	1533/QĐ304/2026	TH016424	
26	Trịnh Thị Ánh Tuyết	Nữ	10/9/2004	Thanh Hóa	Kinh	038304022659	6.7	9.0	1534/QĐ304/2026	TH016425	
27	Vũ Bình Phương Anh	Nữ	23/9/2004	Thanh Hóa	Kinh	038304018372	6.3	7.5	1535/QĐ304/2026	TH016426	
28	Nguyễn Ngọc Ánh	Nữ	26/12/2004	Nghệ An	Kinh	040304001207	6.0	5.5	1536/QĐ304/2026	TH016427	
29	Vi Thùy Dung	Nữ	14/10/2004	Nghệ An	Thái	040304026903	5.7	5.0	1537/QĐ304/2026	TH016428	
30	Nguyễn Thị Quỳnh Dương	Nữ	06/8/1994	Nghệ An	Kinh	040194013770	6.7	6.5	1538/QĐ304/2026	TH016429	
31	Nguyễn Thùy Duyên	Nữ	07/4/2004	Nghệ An	Kinh	040304028283	5.7	7.0	1539/QĐ304/2026	TH016430	
32	Trần Hà Giang	Nữ	20/8/2004	Hà Tĩnh	Kinh	042304003155	5.7	8.5	1540/QĐ304/2026	TH016431	
33	Nguyễn Thị Hạnh	Nữ	06/11/1984	Nghệ An	Kinh	040184013434	6.0	5.0	1541/QĐ304/2026	TH016432	
34	Mai Thu Hiền	Nữ	31/10/2004	Nghệ An	Kinh	040304025166	7.3	8.5	1542/QĐ304/2026	TH016433	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Số CCCD	Điểm thi		Số vào sổ gốc cấp chứng chỉ	Số hiệu	Ghi chú
							Lý thuyết	Thực hành			
35	Võ Thị Hồng	Nữ	26/10/2004	Hà Tĩnh	Kinh	042304000577	6.0	5.0	1543/QĐ304/2026	TH016434	
36	Võ Thị Quỳnh Hương	Nữ	19/6/2001	Nghệ An	Kinh	040301009918	6.0	7.5	1544/QĐ304/2026	TH016435	
37	Phan Thị Huyền	Nữ	08/7/2003	Hà Tĩnh	Kinh	042303000835	5.7	6.5	1545/QĐ304/2026	TH016436	
38	Nguyễn Thái Hà Linh	Nữ	10/10/2004	Nghệ An	Kinh	040304028128	5.0	7.5	1546/QĐ304/2026	TH016437	
39	Đặng Đình Lới	Nam	22/02/1975	Nghệ An	Kinh	040075026020	6.0	5.0	1547/QĐ304/2026	TH016438	
40	Trần Thị Ly Na	Nữ	18/02/2004	Hà Tĩnh	Kinh	042304006922	7.7	9.0	1548/QĐ304/2026	TH016439	
41	Hoàng Thị Quỳnh Như	Nữ	30/10/2001	Nghệ An	Kinh	040301005978	5.7	8.5	1549/QĐ304/2026	TH016440	
42	Tổng Ngọc Quỳnh	Nữ	08/01/1995	Nghệ An	Kinh	040195008434	8.0	9.0	1550/QĐ304/2026	TH016441	
43	Nguyễn Thanh Tâm	Nữ	12/11/2004	Hà Tĩnh	Kinh	042304004018	6.0	6.0	1551/QĐ304/2026	TH016442	
44	Nguyễn Thị Thanh	Nữ	04/9/2004	Nghệ An	Kinh	040304016160	6.0	6.5	1552/QĐ304/2026	TH016443	
45	Thừa Thị Thơm	Nữ	23/7/2004	Thanh Hóa	Kinh	038304019782	5.3	6.0	1553/QĐ304/2026	TH016444	
46	Hồ Xuân Tuệ	Nam	17/11/1979	Nghệ An	Kinh	040079002186	8.0	9.0	1554/QĐ304/2026	TH016445	
47	Nguyễn Thị Thanh Vân	Nữ	16/9/1976	Nghệ An	Kinh	040176004905	5.3	5.5	1555/QĐ304/2026	TH016446	

